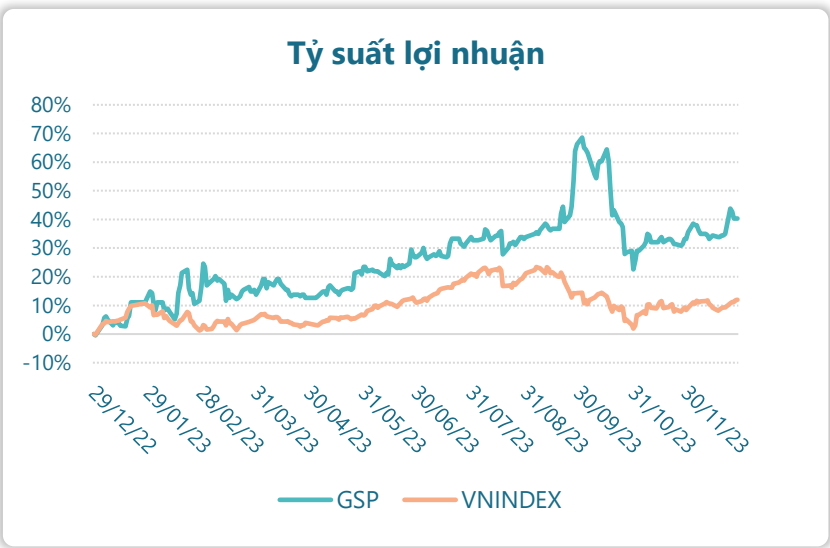
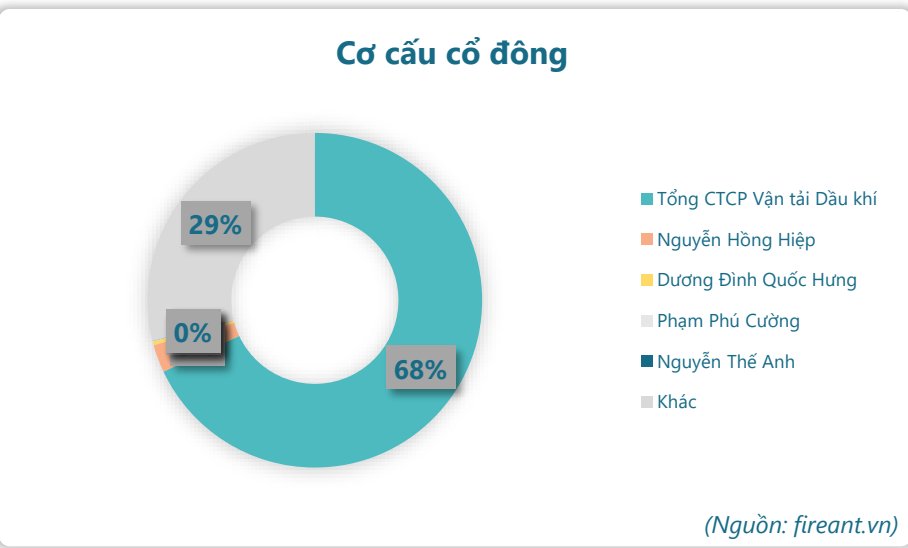
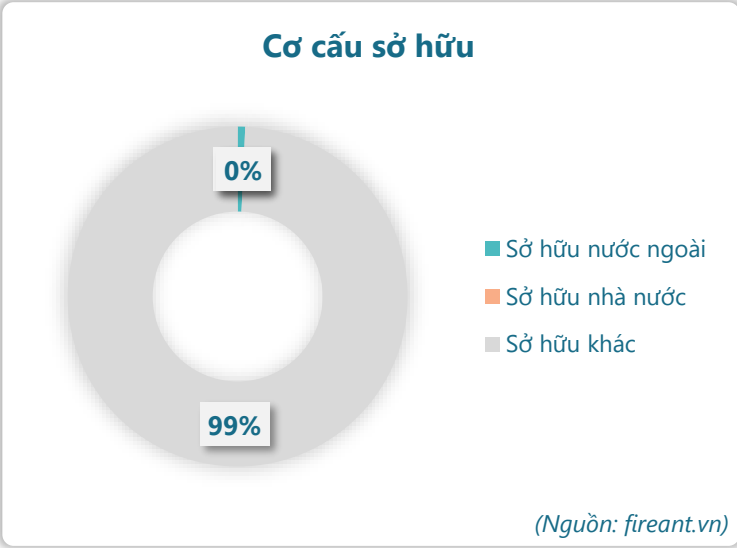
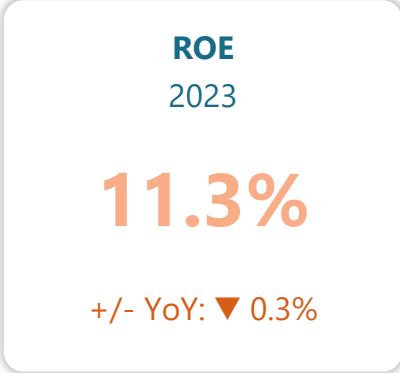
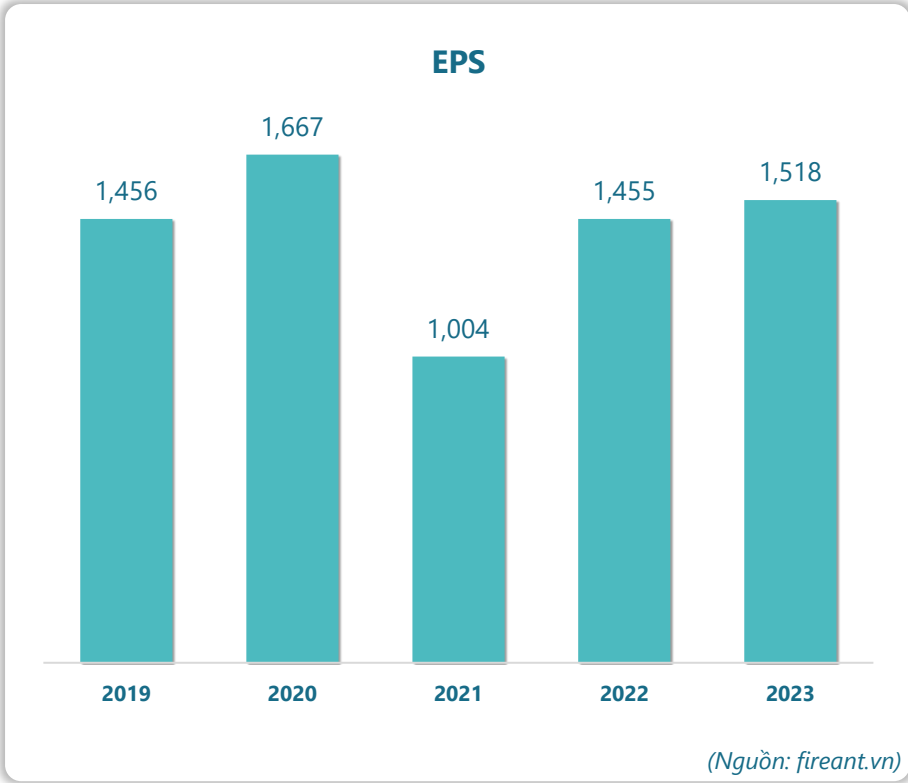
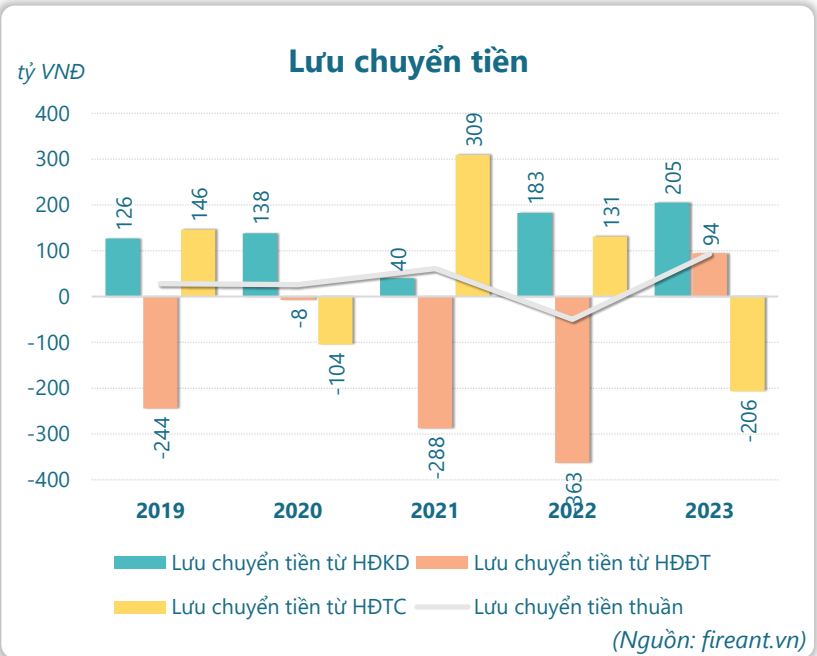
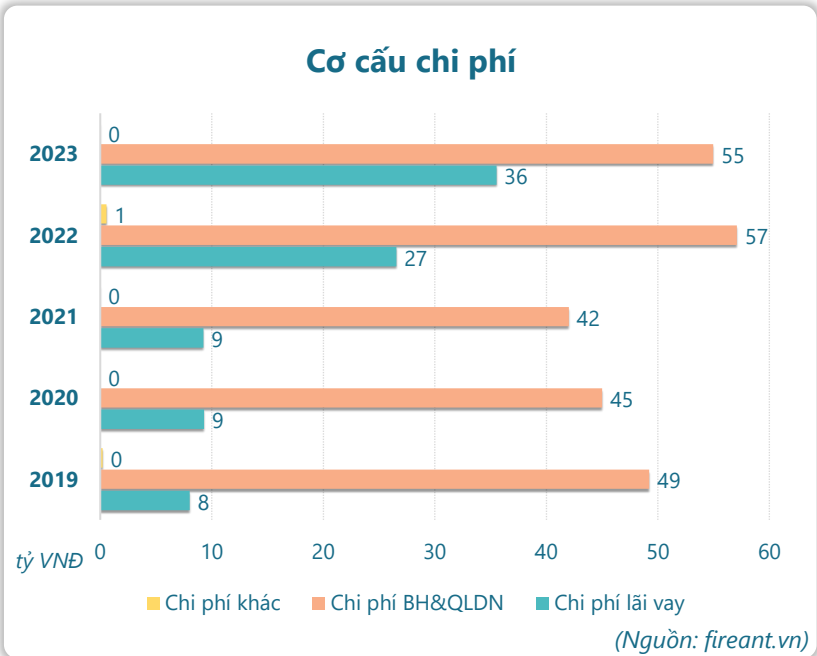
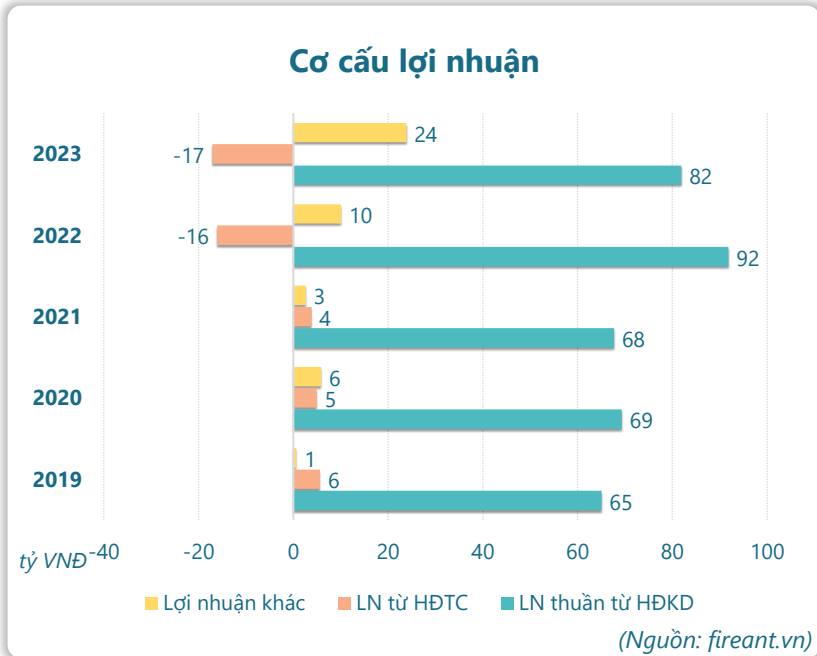
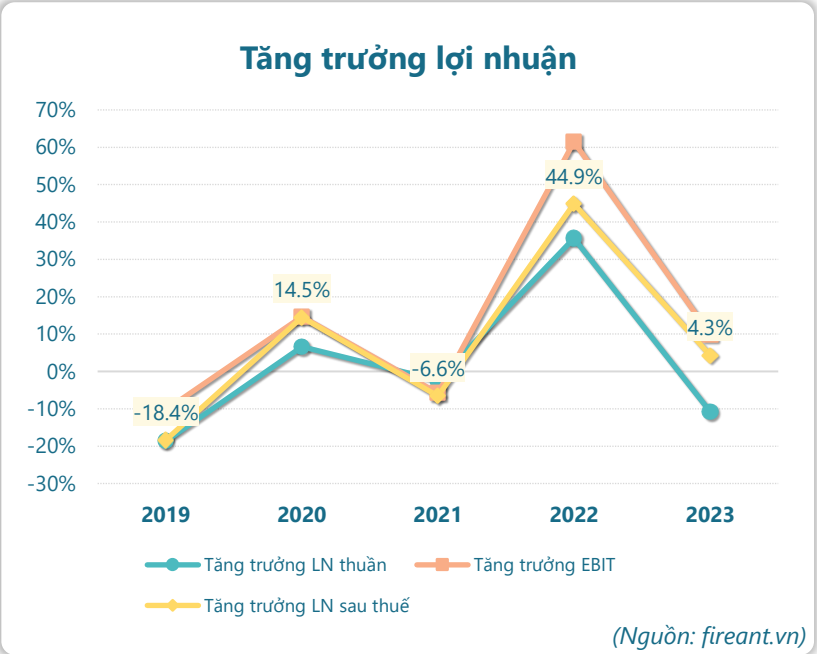
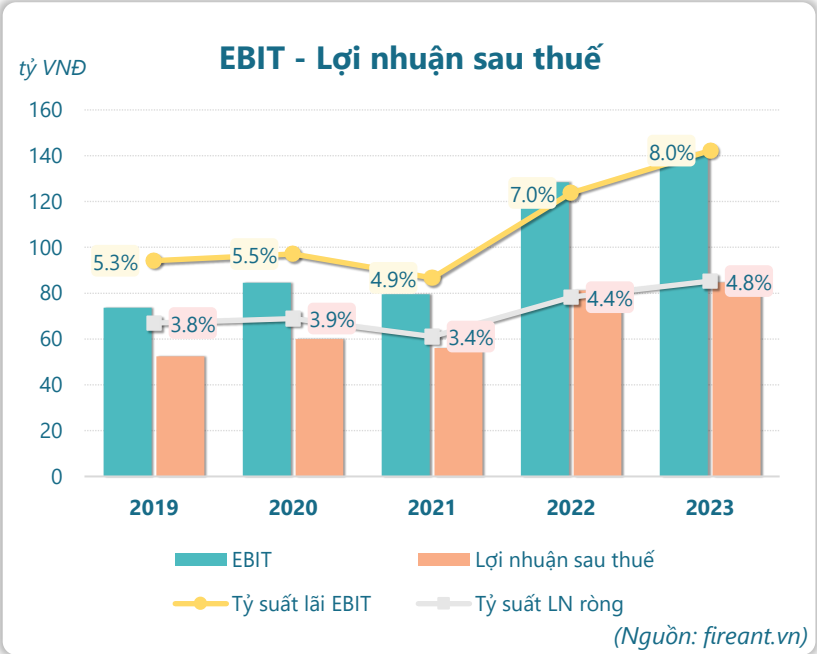
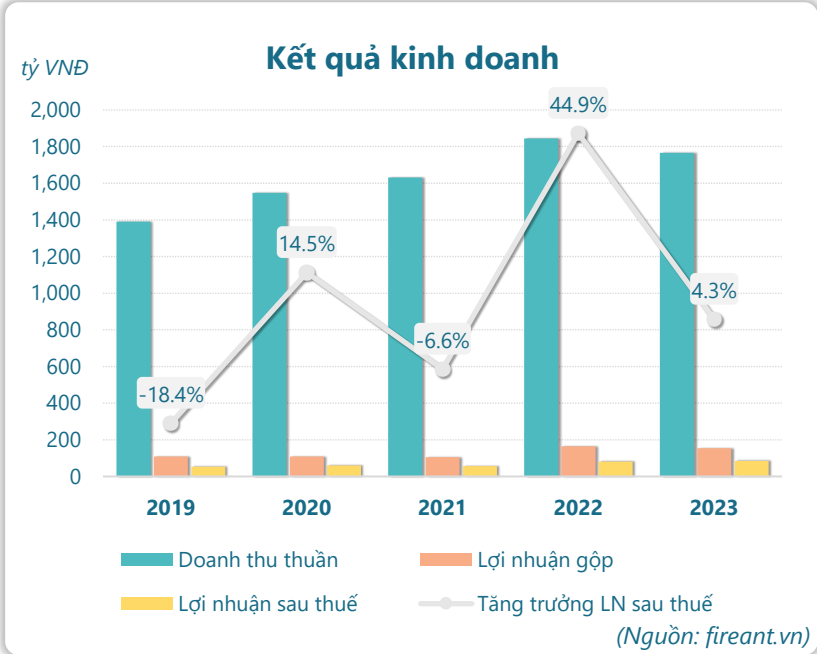


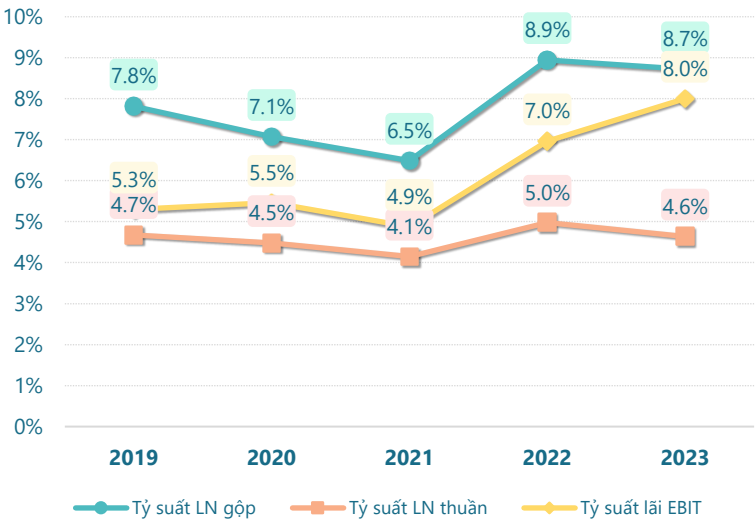
Ngày	11,900 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.3%	-14.1%	11.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	8,446 - 14,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	664
Số lượng CPLH (CP)	55,799,445
KLGD BQ 20 phiên (CP)	146,515
Sở hữu nước ngoài	0.7%
Beta	0.87
EPS	1,519
P/E	7.8



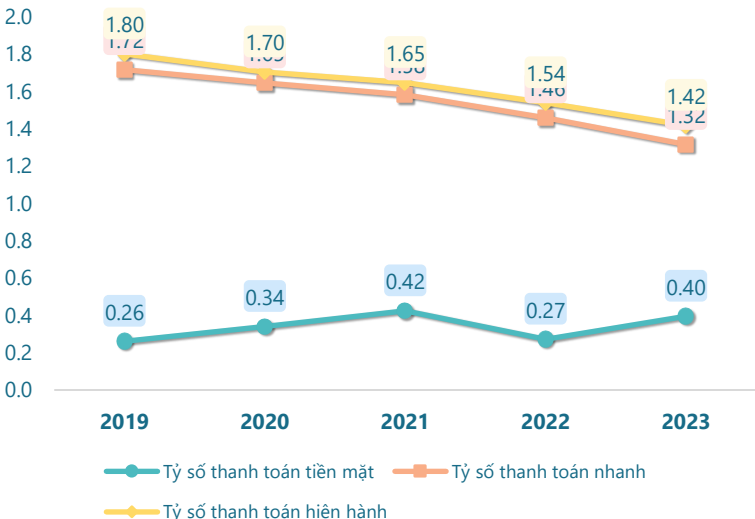


Tỷ suất lợi nhuận



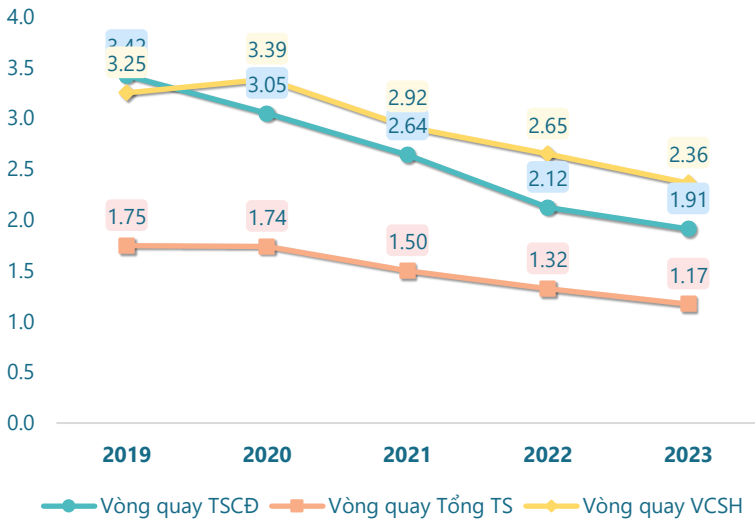
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



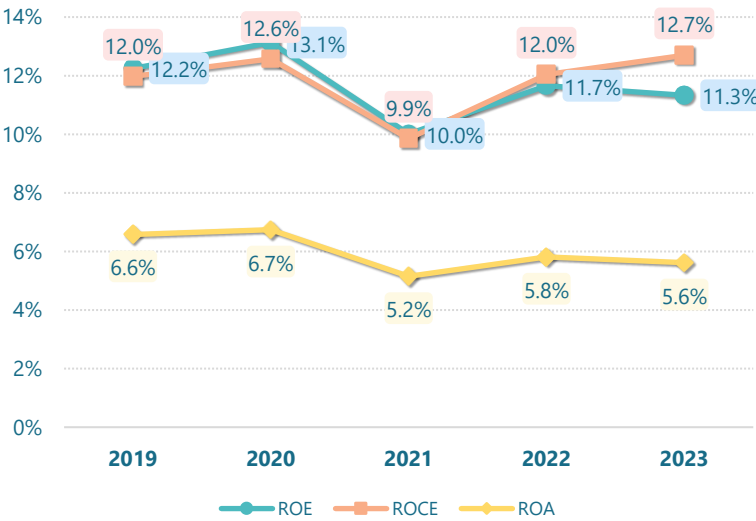
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



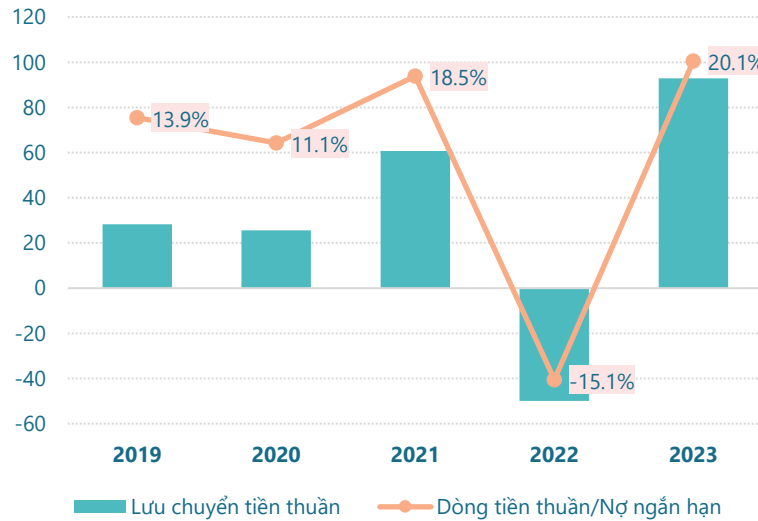
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



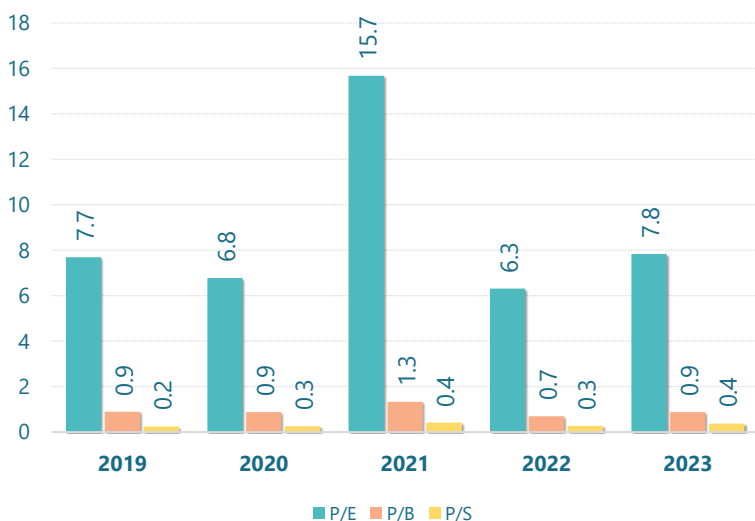
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)